

Bản án số: 45/2021/HS - ST

Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Bà Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn G**, Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở: Xóm 11, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: 06/12. Bố: Trần Văn S, sinh năm 1928 (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M; Sinh năm 1938 (Đã chết). Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1983. Trú tại xóm 11, xã C, huyện Đại Từ. Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011. Gia đình có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 151/HSST, ngày 08/12/2000 của TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt Trần Văn G 18 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:** Ông Diệp Văn D, sinh 1964 (*Vắng mặt*).

Trú quán: Xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/01/2021, tổ công tác Công an xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm 11, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, thì người đàn ông trên khai tên là Trần Văn G và tự giác lấy từ túi áo bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy màu vàng, G khai là ma túy loại Heroin của G mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy màu vàng (niêm phong vào phong bì kí hiệu G).

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên công an xã C đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Trần Văn G kết quả không thu giữ gì.

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 22/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Trần Văn G có khối lượng là 0,447 gam. Niêm phong trong phong bì kí hiệu G1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 359/KL - KTHS, ngày 29/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 (thu giữ của Trần Văn G) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,447 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn G khai nhận: Bản thân G là người nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, G một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đường tàu, thuộc xóm 14, xã C, huyện Đại Từ tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến nơi thì G gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua giao dịch G đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến khu vực xóm 11, xã C, Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Đại Từ bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì kí hiệu G1 chứa đối tượng giám định còn lại và vỏ bao gói; 01 phong bì kí hiệu G2 chứa vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong G.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKSĐT ngày 03/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Trần Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo G mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Trần Văn G là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và đã từng bị xét xử về tội cố ý, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 22/01/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,447 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c. Heroin Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, năm 2000 bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội cố ý, tuy nhiên vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo là đối tượng đã từng bị xét xử về tội cố ý, đến nay lại

mắc nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến yếu tố bị cáo bị mắc bệnh tai biến đang dần hồi phục để có hình phạt cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì kí hiệu G1 chứa đối tượng giám định còn lại và vỏ bao gói; 01 phong bì kí hiệu G2 chứa vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong G. Đây là vật chứng có liên quan đến vụ án và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu và tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine, G khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu, thuộc xóm 14, xã C, huyện Đại Từ. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn G 26 (hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn G.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu G1 chứa đối tượng giám định còn lại và vỏ bao gói; 01 phong bì kí hiệu G2 chứa vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong G. (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ - VKSDT ngày 03/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Văn Kiên

